



**Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn
Một Thành viên cho
Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm
(trước đây là
“Quỹ Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo
Tự Tạo Việc Làm”)**

**Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2017**

Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quỹ Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”)
Thông tin về Tổ chức

Quyết định Thành lập số 610/QĐ-UB ngày 2 tháng 11 năm 1991
29/QĐ-LĐLĐ ngày 2 tháng 11 năm 2001
08/QĐ-LĐLĐ ngày 10 tháng 3 năm 2008

Quyết định Thành lập do Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp và được điều chỉnh bởi Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định này có giá trị đến năm 2018.

Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 1234/GP-HCM ngày 28 tháng 10 năm 2016

Giấy phép Thành lập và Hoạt động được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và có giá trị trong 50 năm kể từ ngày cấp.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0305140259 ngày 1 tháng 9 năm 2017

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Thành viên

Ông Hoàng Văn Thành	Chủ tịch (từ ngày 3 tháng 8 năm 2017)
Bà Trần Kim Yến	Chủ tịch (đến ngày 2 tháng 8 năm 2017)
Ông Nguyễn Huy Cận	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hoàng Vân	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Xê	Thành viên
Bà Phan Thị Kim Lan	Thành viên (từ ngày 3 tháng 8 năm 2017)
Bà Trần Thị Việt Ánh	Thành viên (đến ngày 2 tháng 8 năm 2017)

Ban Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Hoàng Vân	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tấn Đạt	Phó Tổng Giám đốc

Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quý Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”)

Thông tin về Tổ chức (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Bà Thiều Thị Ánh Tuyết

Trưởng ban

(từ ngày 3 tháng 8 năm 2017)

Ông Hà Văn Chung

Thành viên

(từ ngày 3 tháng 8 năm 2017)

Bà Võ Thanh Tâm

Thành viên

(từ ngày 3 tháng 8 năm 2017)

Trụ sở đăng ký

14C Cách Mạng Tháng Tám

Phường Bến Thành, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quỹ Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”)

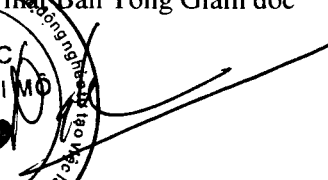
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám Đốc Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quỹ Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”) (“Tổ chức”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Tổ chức cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ban Tổng Giám đốc của Tổ chức chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc của Tổ chức:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 6 đến trang 60 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổ chức tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổ chức cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc cho rằng Tổ chức sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

TỔ CHỨC
TÀI CHÍNH VI MÔ
CEP
Nguyễn Thị Hoàng Vân
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2018



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi Hội đồng Thành viên Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quý Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”)

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quý Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”) (“Tổ chức”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổ chức phê duyệt phát hành ngày 19 tháng 4 năm 2018, được trình bày từ trang 6 đến trang 60.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổ chức chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổ chức liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổ chức. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Tổ chức, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quý Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 30 trong báo cáo tài chính có mô tả là số liệu so sánh tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được phân loại lại/điều chỉnh lại để phù hợp với quy định về trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các tổ chức tín dụng.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh



Báo cáo Kiểm toán số: 17-01-989

Chong Kwang Puay
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0864-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Hồ Khánh Tân
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3458-2015-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2018

Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quỹ Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”)

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Thuyết minh	31/12/2017 VND'000	31/12/2016 VND'000 Phân loại lại
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt	4	1.141.858
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác		709.148
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	5	223.406.952
VI	Cho vay khách hàng		71.061.719
1	Cho vay khách hàng	6	223.406.952
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	7	71.061.719
X	Tài sản cố định		3.009.163.474
1	Tài sản cố định hữu hình	8	2.743.338.252
a	<i>Nguyên giá</i>		3.036.566.950
b	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		(27.403.476)
3	Tài sản cố định vô hình	9	6.302.153
a	<i>Nguyên giá</i>		3.472.360
b	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		(11.495.113)
XII	Tài sản Có khác		3.643.977
1	Các khoản phải thu	10	2.662.402
2	Các khoản lãi, phí phải thu	11	14.967.473
4	Tài sản Có khác	12	(10.268.533)
			981.575
			5.824.444
			(2.994.651)
			24.401.335
			30.376.382
			6.533.707
			15.778.090
			2.089.538
			14.837.418
			13.410.306
			2.128.658
	TỔNG TÀI SẢN		3.264.415.772
			2.849.129.478

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quỹ Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”)

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

	Thuyết minh	31/12/2017 VND'000	31/12/2016 VND'000 Phân loại lại	
B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU				
NỢ PHẢI TRẢ				
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	13	503.050.000	591.550.000
2	Vay các tổ chức tín dụng khác		503.050.000	591.550.000
III	Tiền gửi của khách hàng	14	1.554.550.039	1.038.716.809
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư và cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	15	87.682.856	310.432.908
VII	Các khoản nợ khác		110.601.386	96.399.533
1	Các khoản lãi, phí phải trả	16	30.739.846	22.532.916
3	Các khoản phải trả khác	17	79.861.540	73.866.617
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ			2.255.884.281	2.037.099.250
VỐN CHỦ SỞ HỮU				
VIII	Vốn chủ sở hữu	18	1.008.531.491	812.030.228
1	Vốn		714.399.255	654.399.255
a	Vốn điều lệ		500.000.000	40.000.000
g	Vốn khác		152.072.683	552.072.683
h	Vốn tài trợ		62.326.572	62.326.572
2	Các quỹ của tổ chức tín dụng		284.371.940	157.630.973
5	Lợi nhuận chưa phân phối		9.760.296	-
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU			1.008.531.491	812.030.228
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			3.264.415.772	2.849.129.478

Ngày 19 tháng 4 năm 2018

Người lập:



Trần Thị Anh Thư
Kế toán viên

Người kiểm tra:



Trần Thị Thu Hà
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Thị Hoàng Vân
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quỹ Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017


	Thuyết minh	2017 VND'000	2016 VND'000 Phân loại lại	
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	19	521.705.811	472.254.105
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	19	(71.174.920)	(58.923.369)
I	Thu nhập lãi thuần	19	450.530.891	413.330.736
III	(Lỗ)/lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối		(6.156)	13.582
5	Thu nhập từ hoạt động khác	20	1.870.199	178.769
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	20	1.870.199	178.769
VIII	Chi phí hoạt động	21	(289.474.007)	(256.110.451)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		162.920.927	157.412.636
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	7	(10.073.141)	(7.349.791)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế		152.847.786	150.062.845
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	22	-	-
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	22	-	-
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	22	-	-
XIII	Lợi nhuận sau thuế		152.847.786	150.062.845

Ngày 19 tháng 4 năm 2018

Người lập:


Trần Thị Anh Thư
Kế toán viên

Người kiểm tra:


Trần Thị Thu Hà
Kế toán trưởng

Người duyệt:


Nguyễn Thị Hoàng Vân
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quý Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Phương pháp trực tiếp)

	2017 VND'000	2016 VND'000 Điều chỉnh lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	519.020.000	465.640.008
02 Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(63.404.612)	(51.886.963)
04 Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ	-	26.135
05 Thu nhập khác nhận được	9.844	22.973
06 Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý	77.725	52.693
07 Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý	(278.714.328)	(243.106.338)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động	176.988.629	170.748.508
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
12 Tăng các khoản cho vay khách hàng	(274.874.968)	(363.397.953)
13 Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(1.023.395)	(1.308.572)
14 Giảm khác về tài sản hoạt động	8.342.831	555.119
Những thay đổi về nợ hoạt động		
16 (Giảm)/tăng tiền vay các tổ chức tín dụng khác	(88.500.000)	104.000.000
18 Tăng tiền gửi của khách hàng	515.833.230	158.402.525
20 Giảm vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro	(222.750.052)	(40.555.283)
21 Giảm khác về công nợ hoạt động	(15.162.064)	(13.762.292)
22 Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng	(198.485)	(1.207.437)
I Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	98.655.726	13.474.615
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01 Mua sắm tài sản cố định	(6.614.350)	(870.372)
02 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	736.567	5.000
II Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(5.877.783)	(865.372)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này


Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quỹ Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”)

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(Phương pháp trực tiếp – tiếp theo)**


	2017 VND'000	2016 VND'000 Điều chỉnh lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
01 Tăng vốn điều lệ từ góp vốn	60.000.000	-
III Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	60.000.000	-
IV Lưu chuyển tiền thuần trong năm	152.777.943	12.609.243
V Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	71.770.867	59.161.624
VII Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (Thuyết minh số 23)	224.548.810	71.770.867

Ngày 19 tháng 4 năm 2018

Người lập:


Trần Thị Anh Thư
Kế toán viên

Người kiểm tra:


Trần Thị Thu Hà
Kế toán trưởng

Người duyệt:


Nguyễn Thị Hoàng Vân
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quỹ Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Thành lập và hoạt động

Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quỹ Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”) (“Tổ chức”) là một tổ chức trực thuộc Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 1234/GP-HCM do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNNVN”) cấp ngày 28 tháng 10 năm 2016 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0305140259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 1 tháng 9 năm 2017. Giấy phép Thành lập và Hoạt động của Tổ chức có giá trị 50 năm kể từ ngày cấp.

Các hoạt động chính của Tổ chức là

- Huy động vốn dưới hình thức nhận tiền gửi bằng đồng Việt Nam từ tiền gửi tiết kiệm bắt buộc, tiền gửi của tổ chức và cá nhân bao gồm cả tiền gửi tự nguyện của khách hàng và vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và các cá nhân, tổ chức khác trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;
- Hoạt động cấp tín dụng dưới hình thức cho vay; mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại; và
- Ủy thác, nhận ủy thác cho vay vốn, cung ứng các dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến lĩnh vực tài chính vi mô, cung ứng dịch vụ thu hộ, chi hộ và chuyển tiền cho khách hàng tài chính vi mô, làm đại lý cung ứng dịch vụ bảo hiểm.

(b) Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, vốn điều lệ của Tổ chức là 500.000 triệu VND.

(c) Địa điểm và mạng lưới hoạt động

Trụ sở chính của Tổ chức đặt tại 14C đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Tại các ngày 31 tháng 12 năm 2017 và 2016, Tổ chức có một Trụ sở chính và 34 chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh và 8 tỉnh gồm Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tây Ninh, Bình Dương và Đồng Nai.

(d) Tổng số nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổ chức có 576 nhân viên (31/12/2016: 557 nhân viên).

Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quý Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

(e) Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường

Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Tổ chức nằm trong phạm vi 12 tháng.

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Các chuẩn mực và các quy định pháp lý có liên quan này có thể khác biệt trên một số khía cạnh trọng yếu so với các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế cũng như các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán được thừa nhận rộng rãi ở các quốc gia khác. Do đó, báo cáo tài chính đính kèm không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Tổ chức theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được thừa nhận rộng rãi ở các quốc gia và các quyền tài phán khác ngoài phạm vi Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng các báo cáo này không nhằm dành cho những đối tượng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán của Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp trực tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổ chức là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổ chức là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính, được làm tròn đến hàng nghìn đồng gần nhất ("VND'000").

Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quỹ Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

(e) Thay đổi về chính sách kế toán

Tổ chức đã được chuyển đổi hình thức pháp lý từ Tổ chức xã hội sang Tổ chức tài chính vi mô dưới dạng Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoạt động phi lợi nhuận vào ngày 1 tháng 9 năm 2017. Do đó hoạt động của Tổ chức được thực hiện theo các quy định của Luật các Tổ chức Tín dụng và chế độ báo cáo tài chính của Tổ chức được thực hiện theo hướng dẫn của Công văn số 9329/NHNN-DBTK ngày 8 tháng 12 năm 2016 (“Công văn 9329”) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các Tổ chức tài chính vi mô. Theo đó, báo cáo tài chính của Tổ chức cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do NHNNVN ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các ảnh hưởng đến việc trình bày báo cáo tài chính của Tổ chức do việc áp dụng quy định về trình bày báo cáo tài chính áp dụng đối với các tổ chức tín dụng được trình bày trong Thuyết minh số 30 của báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổ chức áp dụng nhất quán cho các năm được trình bày trong báo cáo tài chính này ngoại trừ thay đổi về chính sách kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2(e).

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Tất cả các nghiệp vụ phát sinh được hạch toán theo nguyên tệ. Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá áp dụng tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các khoản mục phi tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi ra VND theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ.

Các giao dịch liên quan đến thu nhập/chi phí bằng ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng khác với kỳ hạn gốc không quá ba tháng.

Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quỹ Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

(c) Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác

Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác bao gồm tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng khác có kỳ hạn gốc không quá ba tháng.

Cho vay các tổ chức tín dụng khác là các khoản cho vay có kỳ hạn gốc không quá mười hai tháng.

Tiền gửi không kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng khác được phản ánh theo số dư nợ gốc.

Tiền gửi có kỳ hạn và cho vay các tổ chức tín dụng khác được phản ánh theo số dư gốc trừ đi dự phòng rủi ro tín dụng.

(d) Cho vay khách hàng

Các khoản cho vay khách hàng được trình bày theo số dư nợ gốc trừ đi dự phòng rủi ro cho vay khách hàng. Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng bao gồm dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể và dự phòng rủi ro tín dụng chung.

Các khoản cho vay ngắn hạn là các khoản có thời hạn cho vay không quá 1 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay trung hạn có thời hạn cho vay trên 1 năm đến 5 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay dài hạn có thời hạn cho vay trên 5 năm tính từ ngày giải ngân.

Các khoản cho vay khách hàng được dừng ghi nhận khi quyền lợi theo hợp đồng của Tổ chức đối với các dòng tiền phát sinh từ các khoản cho vay này chấm dứt, hay khi Tổ chức chuyển giao các khoản cho vay này bằng một giao dịch mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với các khoản cho vay này được chuyển giao cho bên khác.

Việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng cho vay khách hàng được thực hiện theo Thông tư số 15/2010/TT-NHNN do NHNNVN ban hành ngày 16 tháng 6 năm 2010 quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay trong hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ (“Thông tư 15”). Theo đó, Tổ chức đã thực hiện việc phân loại nợ và trích lập dự phòng theo chính sách kế toán được trình bày ở Thuyết minh 3(e).

Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quỹ Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

(e) Phân loại nợ và mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

(i) Phân loại nợ

Việc phân loại nợ cho vay khách hàng được thực hiện dựa trên phương pháp định lượng được quy định tại Điều 4 của Thông tư 15. Theo đó, các khoản nợ được phân loại thành 5 nhóm nợ dựa vào tình trạng quá hạn như sau:

Nhóm		Tình trạng quá hạn
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	(a) Các khoản nợ trong hạn; hoặc (b) Các khoản nợ quá hạn dưới 10 ngày
2	Nợ cần chú ý	(a) Các khoản nợ quá hạn từ 10 ngày đến dưới 30 ngày; hoặc (b) Các khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	(a) Các khoản nợ quá hạn từ 30 ngày đến dưới 90 ngày; hoặc (b) Các khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn dưới 30 ngày theo thời hạn trả nợ đã được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Các khoản nợ được miễn hoặc giảm lãi do khách hàng không đủ khả năng trả lãi đầy đủ theo hợp đồng tín dụng
4	Nợ nghi ngờ mất vốn	(a) Các khoản nợ quá hạn từ 90 ngày đến dưới 180 ngày; hoặc (b) Các khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 30 ngày đến dưới 90 ngày theo thời hạn trả nợ đã được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Các khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai
5	Nợ có khả năng mất vốn	(a) Các khoản nợ quá hạn từ 180 ngày trở lên; hoặc (b) Các khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 90 ngày trở lên theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Các khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai và quá hạn theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần thứ hai; hoặc (d) Các khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba trở lên, kể cả chưa bị quá hạn hoặc đã quá hạn

Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quỹ Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

(ii) Dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể

Theo Thông tư 15, dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể được tính hàng quý được xác định dựa theo tỷ lệ dự phòng tương ứng với kết quả phân loại nợ của số dư nợ gốc của từng khách hàng tại ngày làm việc cuối cùng của mỗi quý trừ đi giá trị khấu trừ của tài sản bảo đảm. Đối với quý cuối của năm tài chính, dự phòng cụ thể được xác định dựa theo tỷ lệ dự phòng tương ứng với kết quả phân loại nợ của số dư nợ gốc của từng khách hàng tại ngày làm việc cuối cùng của tháng 11 trừ đi giá trị khấu trừ của tài sản bảo đảm.

Tỷ lệ dự phòng cụ thể đối với từng nhóm nợ cụ thể như sau:

	Tỷ lệ dự phòng
Nhóm 1 - Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
Nhóm 2 - Nợ cần chú ý	2%
Nhóm 3 - Nợ dưới tiêu chuẩn	25%
Nhóm 4 - Nợ nghi ngờ mất vốn	50%
Nhóm 5 - Nợ có khả năng mất vốn	100%

Giá trị khấu trừ của tài sản bảo đảm được xác định theo các quy định của Thông tư 15. Tỷ lệ khấu trừ đối với tài sản bảo đảm được xác định như sau:

Loại tài sản bảo đảm	Tỷ lệ khấu trừ tối đa
(a) Số dư tiền gửi tiết kiệm bắt buộc, tiền gửi tiết kiệm tự nguyện tại Tổ chức	100%
(b) Mệnh giá của trái phiếu Chính phủ (trái phiếu Kho bạc, trái phiếu Kho bạc, trái phiếu công trình trung ương, trái phiếu đầu tư, công trái xây dựng Tổ quốc), trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh	100%

(iii) Dự phòng rủi ro tín dụng chung

Theo Thông tư 15, một khoản dự phòng rủi ro tín dụng chung của các khoản cho vay khách hàng tại ngày 31 tháng 12 được lập với mức bằng 0,5% (31/12/2016: 0,3%) tổng số dư nợ gốc của các khoản cho vay khách hàng tại ngày làm việc cuối cùng của tháng 11, trừ các khoản cho vay khách hàng được phân loại vào nhóm Nợ có khả năng mất vốn.

(iv) Xóa sổ các khoản nợ xấu

Các khoản nợ xấu được xóa sổ theo quyết định của Hội đồng Xử lý Rủi ro của Tổ chức sau khi đã xem xét thấy mọi nỗ lực cần thiết để thu hồi khoản nợ, bao gồm cả các hành động pháp lý đều không có kết quả.

Theo Thông tư 15, các khoản cho vay khách hàng sẽ được xử lý bằng nguồn dự phòng khi được phân loại vào Nhóm 5 hoặc khi khách hàng vay tuyên bố phá sản hoặc giải thể (đối với trường hợp khách hàng vay là tổ chức và doanh nghiệp), hoặc khi khách hàng vay chết hoặc mất tích (đối với trường hợp khách hàng vay là cá nhân).

Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quỹ Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Các khoản nợ đã được xử lý rủi ro bằng nguồn dự phòng được ghi nhận vào tài khoản ngoại bảng phù hợp để theo dõi và thu nợ. Số tiền thu hồi được từ nợ đã xử lý rủi ro, kể cả số tiền thu hồi được từ việc xử lý tài sản bảo đảm, được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh khi thu được.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình gồm giá mua của tài sản, bao gồm cả thuế nhập khẩu, các loại thuế đầu vào không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí hoạt động cho mục đích sử dụng dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đi vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm phát sinh chi phí. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	10 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 - 10 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất vô thời hạn được phản ánh theo nguyên giá và không tính khấu hao. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất vô thời hạn bao gồm giá mua và các chi phí phát sinh liên quan tới việc đảm bảo quyền sử dụng đất.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua phần mềm máy vi tính mới, mà phần mềm máy vi tính này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như một tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quỹ Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

(h) Các tài sản Có khác

Các tài sản Có khác, ngoài các khoản phải thu từ hoạt động tín dụng, được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng.

Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng được lập dựa trên tình trạng quá hạn của các khoản phải thu với tỷ lệ trích lập theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 ban hành bởi Bộ Tài chính.

(i) Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác

Các khoản tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác được phản ánh theo giá gốc.

(j) Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư và cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro

Các khoản tài trợ theo mục đích chỉ định thể hiện các khoản tiền nhận từ các nhà tài trợ được sử dụng cho các mục đích hỗ trợ hoạt động như là đào tạo, tiếp thị, mở chi nhánh mới, mua sắm tài sản cố định. Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro được phản ánh theo giá gốc.

(k) Tiền gửi của khách hàng

Tiền gửi của khách hàng bao gồm tiền gửi từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và tiền gửi tiết kiệm bắt buộc và tự nguyện của người đi vay. Tiền gửi của khách hàng được phản ánh theo giá gốc.

Tiền gửi tiết kiệm bắt buộc phản ánh khoản tiền gửi mà người đi vay phải gửi tại Tổ chức để được giải ngân khoản vay với mục đích chính là giúp người đi vay có được một khoản tiết kiệm sau khi kết thúc khoản vay. Khoản tiền gửi tiết kiệm bắt buộc yêu cầu đóng hàng tháng tương đương 1% khoản cho vay. Khoản tiền gửi tự nguyện phản ánh khoản tiền gửi do người đi vay tự nguyện gửi tại Tổ chức.

(l) Các khoản nợ phải trả khác

Các khoản nợ phải trả khác được phản ánh theo giá gốc.

(m) Trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi người lao động làm việc cho Tổ chức từ 12 tháng trở lên (“người lao động đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 và mức lương bình quân của người lao động trong 6 tháng liền kề trước thời điểm thôi việc của người lao động. Trước năm 2012, dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở mức lương hiện tại của nhân viên và thời gian họ làm việc cho Tổ chức.

Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quỹ Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Tổ chức và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Tổ chức không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 1 tháng 1 năm 2009. Tuy nhiên, trợ cấp thôi việc phải trả cho các nhân viên đủ điều kiện hiện có tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 sẽ được xác định dựa trên số năm làm việc của nhân viên được tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước thời điểm thôi việc.

Vào ngày 24 tháng 10 năm 2012, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 180/2012/TT-BTC (“Thông tư 180”) hướng dẫn xử lý tài chính về trợ cấp mất việc làm cho người lao động tại doanh nghiệp. Thông tư 180 này quy định rằng khi lập báo cáo tài chính cho năm 2012, nếu dự phòng trợ cấp thôi việc của doanh nghiệp (Tài khoản 485 - Dự phòng trợ cấp thôi việc) còn số dư, doanh nghiệp phải hoàn nhập số dư vào thu nhập khác cho năm 2012 và không được chuyển số dư sang năm sau sử dụng. Do đó, Tổ chức đã hoàn nhập số dư dự phòng trợ cấp thôi việc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 vào thu nhập khác cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 và sẽ không tiếp tục trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc. Việc thay đổi chính sách kế toán này được áp dụng phi hồi tố từ năm 2012.

(n) Vốn

Vốn điều lệ và vốn khác được ghi nhận tại ngày góp vốn theo số thực góp trừ đi các chi phí liên quan trực tiếp đến việc góp vốn.

Các quỹ được chuyển sang tài khoản vốn trong vốn chủ sở hữu theo sự phê duyệt của Ban Tổng Giám đốc.

Các khoản tài trợ theo mục đích chung thể hiện các khoản tài trợ không chỉ định mục đích và không hoàn lại nhận được từ các nhà tài trợ được sử dụng để cho vay. Các khoản tài trợ được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. Vốn tài trợ không được phép phân phối.

(o) Các quỹ dự trữ và lợi nhuận chưa phân phối

Theo điều lệ hoạt động của Tổ chức, Tổ chức hoạt động theo mục tiêu phi lợi nhuận. Các quỹ sau được trích lập dựa trên lợi nhuận sau thuế, trừ đi thu nhập từ các khoản tài trợ nhận được sử dụng cho mục đích cho vay và được Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh duyệt cho việc trích quỹ như sau:

Năm 2016:

- Trích 70% lợi nhuận sau thuế để lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ;
- Trích 10% lợi nhuận sau thuế để lập quỹ dự phòng tài chính;
- Trích 10% lợi nhuận sau thuế để lập quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ;
- Trích 4% lợi nhuận sau thuế để lập quỹ khen thưởng; và
- Trích 6% lợi nhuận sau thuế để lập quỹ phúc lợi.

Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quỹ Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Năm 2017:

- Trích 50% lợi nhuận sau thuế để lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, mức tối đa của quỹ này không vượt quá mức vốn điều lệ của Tổ chức;
- Trích 10% lợi nhuận sau thuế để lập quỹ dự phòng tài chính, mức tối đa của quỹ này không vượt quá 25% vốn điều lệ của Tổ chức;
- Trích 50% lợi nhuận sau thuế sau khi trừ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự phòng tài chính để lập quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ;
- Trích tối đa không quá 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý vào quỹ thưởng người quản lý điều hành;
- Trích tối đa không quá 3 tháng lương thực hiện của người lao động vào quỹ khen thưởng và phúc lợi; và
- Lợi nhuận còn lại sau khi trừ các khoản trích lập quỹ trên được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ.

Mục đích sử dụng của các quỹ này được thiết lập như sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ dùng để bổ sung vốn điều lệ.
- Quỹ dự phòng tài chính dùng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi đã được bù đắp bằng tiền bồi thường của các tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất, của tổ chức bảo hiểm và sử dụng dự phòng trích lập trong chi phí; sử dụng cho các mục đích khác theo quy định của pháp luật.
- Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ dùng để đầu tư mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh và đổi mới công nghệ trang thiết bị, điều kiện làm việc của Tổ chức.
- Quỹ thưởng người quản lý điều hành được sử dụng để thưởng cho Chủ tịch Hội đồng Thành viên, thành viên Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban Kiểm Soát, Kế toán trưởng của Tổ chức (không bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng làm việc theo hợp đồng lao động).
- Quỹ khen thưởng dùng để:
 - ✓ Thưởng cuối năm hoặc thưởng thường kỳ cho cán bộ, nhân viên của Tổ chức
 - ✓ Thưởng đột xuất cho những cá nhân, tập thể của Tổ chức có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ mang lại hiệu quả trong kinh doanh
 - ✓ Thưởng cho cá nhân và đơn vị có quan hệ kinh tế với Tổ chức đã hoàn thành tốt những điều kiện hợp đồng, đóng góp có hiệu quả vào hoạt động kinh doanh của Tổ chức.
- Quỹ phúc lợi dùng để:
 - ✓ Đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa, bổ sung vốn xây dựng các công trình phúc lợi của Tổ chức, góp vốn đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung trong ngành, hoặc với các đơn vị khác theo hợp đồng thỏa thuận
 - ✓ Chi cho các hoạt động thể thao, văn hóa, phúc lợi công cộng của tập thể cán bộ, nhân viên của Tổ chức
 - ✓ Chi trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất cho cán bộ, nhân viên kể cả các cán bộ, nhân viên đã về hưu của Tổ chức
 - ✓ Chi cho các hoạt động phúc lợi khác

Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quỹ Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

(p) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích, ngoại trừ tiền lãi từ các khoản nợ được phân loại từ Nhóm 2 đến Nhóm 5 được trình bày tại Thuyết minh 3(e)(i) được ghi nhận khi Tổ chức thực sự thu được. Khi một khoản nợ được phân loại từ Nhóm 2 đến Nhóm 5 được trình bày tại Thuyết minh 3(e)(i) thì số lãi dự thu được xuất toán khỏi bảng cân đối kế toán và được ghi nhận ngoại bảng. Thu nhập lãi của các khoản nợ quá hạn này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Tổ chức thực sự thu được (cơ sở thực thu).

Thu nhập lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(q) Chi phí lãi

Chi phí lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

(r) Chi phí hoạt động

Chi phí hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

(s) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(t) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

**Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm Nghèo Tự Tạo Việc Làm (trước đây là “Quỹ Trợ Vốn cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm”)
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(u) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổ chức nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổ chức và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(v) Các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Tổ chức phân loại các công cụ tài chính như sau:

(i) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Ban Tổng Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tổ chức xếp tài sản tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tổ chức có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Tổ chức xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các tài sản tài chính đã được Tổ chức xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

